

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08/2021/HS-ST**
Ngày 09-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải
2. Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thế V**, sinh ngày 22/5/1980, tại Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Hữu R, sinh năm 1955 và bà Lữ Thị Tr, sinh năm 1956; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1981; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự; ngày 31/3/2020 bị Công an thị xã B quyết định xử lý vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xì tố, bị cáo đã chấp hành hình phạt;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 23/12/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm L; trú tại: Tổ dân phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Đoàn Văn Th; trú tại: Tổ dân phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Ông Đỗ Thanh S; trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Bà Trương Thị H; trú tại: Tổ dân phố D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Đinh Viết N; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thê V, sinh năm 1980, trú tại Tổ dân phố (TDP) B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đã có một tiền sự về hành vi đánh bạc. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/12/2020 V cùng với Phạm L, sinh năm 1945, tại TDP B, phường A; Đoàn Văn Th, sinh năm 1966, trú tại TDP B, phường A; ông Đỗ Thanh S, sinh năm 1948, trú tại TDP C, phường T và anh Đinh Viết N, sinh năm 1975, trú tại TDP Đ, phường Đ cùng ở thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến quán tạp hóa của chị Trương Thị H, sinh năm 1971 TDP D, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để uống cà phê. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, trong khi đang uống cà phê, thì Th rủ L, S và V đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Mậu Binh” được thua bằng tiền được mọi người đồng ý. Do là người quen biết với gia đình chị H nên sau đó cả nhóm tự ý xuống phòng bếp lấy 02 bộ bài tú lơ khơ có sẵn để trên tủ bếp nhà chị H ra để đánh. Khi tham gia đánh bạc V mang theo 350.000đ, Th mang theo 700.000đ, S mang theo 230.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc; Phạm L khi đi mang theo 920.000đ (nhưng chỉ sử dụng 500.000đ vào mục đích đánh bạc, còn lại 420.000đ để mua thuốc trừ sâu), còn anh Đinh Viết N không tham gia mà ngồi xem. Hình thức đánh bài mậu binh được thua bằng tiền là: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài chia cho bốn người cùng chơi, mỗi người 13 lá bài, người chơi sẽ xếp bài của mình thành 3 chi, trong đó chi đầu gồm 3 lá bài, chi giữa và chi cuối mỗi chi 5 lá bài. Khi xếp bài người nào có sáu đôi hoặc sảnh từ con bài số 2 đến con Át là “Mậu Binh”, có năm lá bài hình thành 1 dãy liên tiếp không cùng chất là “thùng phá sảnh”, có bốn lá bài giống nhau là “tứ quý”. Sau khi xếp xong bài người chơi đồng loạt lật bài lên để phân chia thắng thua. Nếu người chơi có bài “Mậu Binh” sẽ thắng mỗi người 20.000đ. Nếu không ai có bài “Mậu Binh” thì người có 2 chi sẽ thắng mỗi người chơi 10.000đ. Ngoài ra còn cá cược quân bài, tức là người chơi có nhiều quân bài cá là thắng hoặc nếu bằng nhau thì người nào có quân bài cá lớn hơn thắng, người thua phải chung 10.000đ. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi mọi người đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 02 bộ bài Tú lơ khơ và số tiền 1.060.000 đồng; thu giữ trên người Đoàn Văn Th 700.000 đồng, trên người Đỗ Thanh S 20.000 đồng và trên người Phạm L 420.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.060.000đ, đây là số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu và sung công quỹ Nhà nước; 02 bộ bài Tú lơ khơ là công cụ bị cáo cùng các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

Thu giữ trên người Đoàn Văn Th số tiền 700.000 đồng, Đỗ Thanh S số tiền 20.000 đồng đây là số tiền Th và S sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần tịch thu và sung công quỹ Nhà nước.

Thu giữ trên người Phạm L số tiền 420.000 đồng, đây là số tiền ông L không sử dụng vào mục đích đánh bạc mà để mua thuốc trừ sâu, nên cần trả lại cho Phạm L.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSBH ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thế V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.060.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tại sòng bạc và số tiền 700.000 đồng trên người Đoàn Văn Th, số tiền 20.000 đồng trên người Đỗ Thanh S; 02 bộ bài tú lơ khơ, đây là số tiền và công cụ bị cáo Đặng Thế V và các đối tượng dùng cho mục đích đánh bạc.

Đối với số tiền 420.000 đồng thu giữ trên người ông Phạm L, đây là số tiền ông L không sử dụng vào mục đích đánh bạc mà để mua thuốc trừ sâu nên trả lại cho L là có căn cứ.

Đối với căn phòng bếp của nhà chị Trương Thị H mà bị cáo V cùng các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc, chị H hoàn toàn không biết nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Trong vụ án này, có các đối tượng Đoàn Văn Th, Đỗ Thanh S và Phạm L là người cùng đánh bạc với bị cáo V. Nhưng số tiền bị cáo V và các đối tượng Th, S và L sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; mặt khác Th, S và L chưa có tiền án, tiền sự về Tội đánh bạc và Tội tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không xử lý hình sự mà xử lý hành chính đối với Th, S và L là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thế V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Thế V khai nhận: Vào ngày 18/12/2020, tại phòng bếp nhà chị Trương Thị H, bị cáo Đặng Thế V cùng với Phạm L, Đoàn Văn Th, Đỗ Thanh S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài mậu binh được thua bằng tiền. Tổng số tiền bị cáo cùng với các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc là 1.780.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và kết luận bị cáo có hành vi Đánh bạc là phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được hành vi đánh bạc được thực hiện với bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Dù bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền trên chiếu bạc là 1.780.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 31/3/2020, bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xì tố, bị cáo đã chấp hành hình phạt. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, gia đình bị cáo hết sức khó khăn được UBND phường A xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đặng Thế V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình tại ngoại từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ của người tại ngoại. Nên xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo Đặng Thế V là người lao động có thu nhập thấp nên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 14/01/2021 (Bút lục số 57, 58) xác định bị cáo Đặng Thế V không có tài sản gì độc lập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội đánh bạc, đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Hoàn trả cho ông Phạm L số tiền 420.000 đồng, đây tiền để dùng mua thuốc trừ sâu, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.780.000 đồng (trong đó 1.060.000 đồng thu tại chiếu bạc và số tiền 720.000 đồng thu trên người Thới, Sơn); 02 bộ bài tú lơ khơ, đây là số tiền và công cụ mà bị cáo và các đối tượng dùng cho mục đích đánh bạc nên tịch

thu nộp vào Ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với căn phòng bếp của nhà chị Trương Thị H mà bị cáo V cùng các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc, chị H hoàn toàn không biết nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Trong vụ án này, có các đối tượng Đoàn Văn Th, Đỗ Thanh S và Phạm L là người cùng đánh bạc với bị cáo V. Nhưng số tiền bị cáo V và các đối tượng Th, S và L sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; mặt khác Th, S và L chưa có tiền án, tiền sự về Tội đánh bạc và Tội tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không xử lý hình sự mà xử lý hành chính đối với Th, S và L là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thế V phạm tội “Đánh bạc”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế V **09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 23/12/2020, tổng cộng là 06 ngày (cứ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Đặng Thế V còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Thế V cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đặng Thế V.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Việc thực hiện lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại 420.000 đồng cho Phạm L là chủ sở hữu hợp pháp;

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 1.780.000 đồng;
- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thế V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nguyễn Thị Quỳnh Hải

Hoàng Thị Hồng

Cao Anh Tuấn